

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM



**PETROVIETNAM**  
**PV GAS LPG**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN** **NĂM 2025**

*Hà Nội, tháng 03 năm 2026*



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

### CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM

#### I. Thông tin chung:

##### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LPG VIỆT NAM.**
- Giấy chứng nhận doanh nghiệp: **0102311149.**
- + Vốn điều lệ: **399.985.220.000 đồng.**
- + Vốn chủ sở hữu: **505.550.208.054 đồng. (tại ngày 31/12/2025).**
- + Địa chỉ: **Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính, Yên Hòa, Hà Nội.**
- + Tel: **(84 24) 39445555** Fax: **(84 24) 39445333.**
- + Website: **www.pvgaslpg.com.vn**
- + Mã cổ phiếu: **PVG.**

#### Quá trình hình thành và phát triển:

- ❖ Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam tiền thân là Công ty Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc - thành lập theo Quyết định số 826/QĐ-DKVN ngày 12/4/2006 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam trên cơ sở Xí nghiệp 2 thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm khí (được thành lập theo Quyết định số 2062/QĐ-HĐQT ngày 29/11/2000 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam) và bộ phận kinh doanh khí hoá lỏng của Công ty Thương mại Dầu khí tại các tỉnh phía Bắc.
- ❖ Để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, tạo chủ động cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ngày 20/12/2006 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã ký Quyết định số 3733/QĐ-BCN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc thành Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc.
- ❖ Ngày 25/06/2007, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103018088, đánh dấu sự ra đời của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc. Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/07/2007.
- ❖ Ngày 07/01/2009, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc chính thức niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là PVG.
- ❖ Ngày 12/9/2012, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần

8 với mã số doanh nghiệp 0102311149.

- ❖ Ngày 26/10/2015, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Lần thứ 10 với mã số doanh nghiệp 0102311149.
- ❖ Ngày 26/07/2017, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Lần thứ 12 với mã số doanh nghiệp 0102311149.
- ❖ Ngày 15/10/2018, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Lần thứ 13 với mã số doanh nghiệp 0102311149.
- ❖ Ngày 06/06/2019, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Lần thứ 14 với mã số doanh nghiệp 0102311149.
- ❖ Ngày 26/03/2020, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Lần thứ 15 thay đổi với tên mới Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam (PV GAS LPG) với mã số doanh nghiệp 0102311149.
- ❖ Ngày 07/08/2020, Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Lần thứ 16 với mã số doanh nghiệp 0102311149.
- ❖ Ngày 06/01/2022, Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Lần thứ 17 với mã số doanh nghiệp 0102311149.
- ❖ Ngày 23/05/2022, Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Lần thứ 18 với mã số doanh nghiệp 0102311149.
- ❖ Ngày 10/05/2023, Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Lần thứ 19 với mã số doanh nghiệp 0102311149.
- ❖ Ngày 22/05/2024, Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Lần thứ 20 với mã số doanh nghiệp 0102311149.
- ❖ Ngày 10/10/2024, Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam được Sở Kế hoạch

và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Lần thứ 21 với mã số doanh nghiệp 0102311149.

- ❖ Ngày 21/10/2024, Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Lần thứ 22 với mã số doanh nghiệp 0102311149.
- ❖ Ngày 31/12/2025, Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Lần thứ 24 với mã số doanh nghiệp 0102311149.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### **+ Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là kinh doanh khí đốt (khí dầu mỏ hóa lỏng – LPG).

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh khí đốt (khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG, khí thiên nhiên nén - CNG, khí thiên nhiên hóa lỏng LNG), xăng dầu, hạt nhựa và các sản phẩm dầu khí; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- Bảo dưỡng, sửa chữa máy thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG và các sản phẩm dầu khí;
- Kiểm tra kỹ thuật an toàn đối với chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực; Giám định kỹ thuật chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Đào tạo lao động kỹ thuật ngành gas (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Tư vấn, thiết kế, đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy, thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG, CNG, LNG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG, CNG, LNG, xăng dầu, hạt nhựa và các sản phẩm dầu khí;
- Tư vấn, thiết kế máy thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG và các sản phẩm dầu khí; tư vấn, thiết kế lắp đặt hệ thống cung cấp LPG cho khu đô thị, khu công nghiệp, nhà máy;
- Lắp đặt máy thiết bị kho chứa, trạm chiết nạp LPG và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh LPG, CNG, LNG, xăng dầu, hạt nhựa và các sản phẩm dầu khí;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ kiện, kho bãi, trạm chiết nạp LPG, CNG, LNG, xăng dầu, hạt nhựa và các sản phẩm dầu khí;
- Dịch vụ quản lý bất động sản, quản lý điều hành, khai thác các dịch vụ trong các tòa nhà;
- Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế;
- Kinh doanh phân đạm, amoniac, các sản phẩm hóa chất khác, các dịch vụ trong

kinh doanh phân đạm và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan (trừ hóa chất Nhà nước cấm); và

➤ Đại lý, mua bán, ký gửi hàng hóa.

+ **Địa bàn kinh doanh:**

Năm 2025, Công ty có 4 chi nhánh sau:

❖ Chi nhánh Miền Bắc:

Địa chỉ: Tầng 11 – Tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

❖ Chi nhánh Tây Bắc:

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Lâm Thao, xã Hợp Hải Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

❖ Chi nhánh Miền Trung:

Địa chỉ: Đường Yết Kiêu, phường Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

❖ Chi nhánh Miền Nam:

Địa chỉ: Số 26-28 Đường Võ Oanh, Phường Thạch Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

+ Mô hình quản trị:

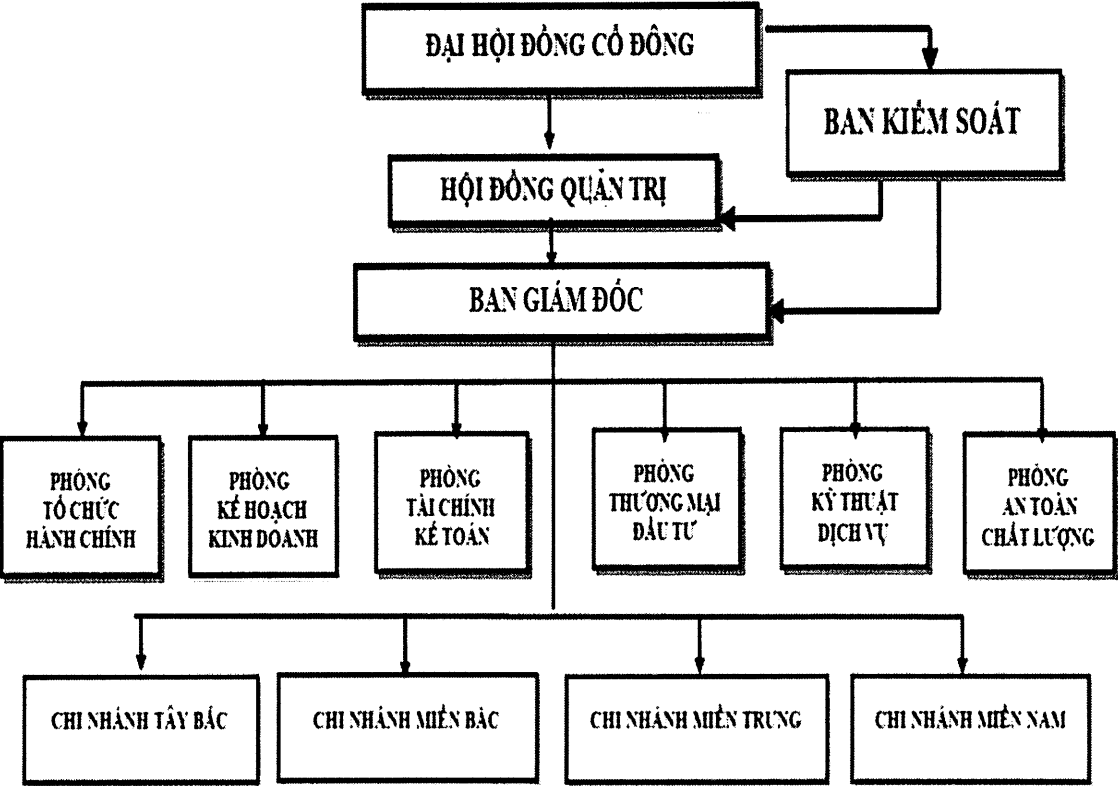
✚ Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất.

✚ Hội đồng quản trị Công ty do ĐHĐCĐ bầu gồm 5 thành viên.

✚ Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu gồm 3 thành viên.

✚ Ban giám đốc Công ty: gồm 1 Giám đốc, 2 phó Giám đốc.

+ Bộ máy quản lý:



+ Các công ty con: không có.

+ Các công ty liên kết:

PV GAS LPG là cổ đông sáng lập của các công ty:

- Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng.
- Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh Tài sản Việt Nam (PVFC invest cũ).

#### **4. Định hướng phát triển:**

+ Định hướng:

- Tiếp tục duy trì vị thế Đơn vị hàng đầu về bán lẻ LPG ở Việt Nam với hệ thống phân phối chuyên nghiệp.
- Phát triển bền vững về sản lượng và thị phần, thương hiệu hàng đầu, được yêu mến và là lựa chọn hàng đầu của khách hàng với mức độ trung thành cao.
- Tạo nền tảng vững chắc để phát triển hoạt động bán buôn LPG của PV GAS.
- Triển khai cung cấp LNG cho các khách hàng có nhu cầu chuyển đổi.
- Tái cấu trúc/tái cơ cấu thành công và áp dụng mô hình, tiêu chuẩn quản trị và kiểm soát hiện đại để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững với đội ngũ nhân lực có kỹ năng lãnh đạo, quản lý, chuyên môn tốt, kỷ luật và trách nhiệm cao.

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Xây dựng PV GAS LPG trở thành đơn vị mạnh của TCT Khí và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, đơn vị kinh doanh LPG hàng đầu ở Việt Nam
- Dựa vào nền tảng phát triển của công nghiệp dầu khí, của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, chính sách mở cửa của nền kinh tế Việt Nam, công ty PV GAS LPG phải được xây dựng thành một công ty sản xuất và kinh doanh mạnh về quy mô thị trường, vốn, công nghệ, lao động, khả năng hợp tác, hội nhập, cạnh tranh trong nước và quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng trung bình từ năm 2008- 2025 : 12%/năm trong đó 2007-2010: 17%/năm, 2011- 2015: 11%/năm, 2016- 2020: 9%, 2021-2025: 6%.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Khẳng định vai trò hàng đầu trên thị trường kinh doanh LPG tại Việt Nam, từng

bước phát triển thị trường một cách vững chắc tham gia thị trường quốc tế. Mục tiêu đến năm 2030 chiếm 21,2% thị phần bán lẻ cả nước và giữ vững vai trò chủ đạo trong hoạt động kinh doanh LPG tại Việt Nam. Xây dựng hệ thống mạng lưới bán lẻ toàn quốc.

#### 4.1 Xây dựng thương hiệu PETROVIETNAM GAS:

- Xây dựng và phát triển thương hiệu PETROVIETNAM GAS thành thương hiệu uy tín, an toàn và chất lượng.
- Bảo vệ và nâng cao uy tín của thương hiệu bình gas PETROVIETNAM GAS trong toàn thị trường.

#### 4.2 Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng bán lẻ LPG:

- Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ công tác bán lẻ LPG đặc biệt khu vực phía Nam.
- Phát triển nhanh hệ thống bán lẻ LPG đến tận tay người tiêu dùng khắp mọi miền của Việt Nam.
- Cung cấp nguồn nhiên liệu sạch góp phần bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước.

### 5. Các rủi ro:

#### 5.1 Rủi ro kinh tế

Các nhân tố có ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế, thị trường, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái, thị trường chứng khoán, tình trạng thất nghiệp. Nếu có sự biến động mạnh của các nhân tố trên sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc gia. Do đó, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có thể sẽ bị ảnh hưởng theo.

#### 5.2 Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh

PV GAS LPG chịu ảnh hưởng và biến động của thị trường thăm dò, khai thác khí trong nước và trên thế giới, tác động mạnh tới nguồn khí, giá khí đầu vào của PV GAS LPG. Trong lĩnh vực kinh doanh LPG thị trường cạnh tranh về hệ thống bán lẻ và chính sách định giá thấp liên tục nhằm chiếm lĩnh thị trường từ các hãng tư nhân. Nạn chiết nạo lậu, chiếm dụng vỏ bình và gian lận thương mại diễn ra phổ biến, không được xử lý triệt để đã làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của các thương hiệu lớn.

#### 5.3 Rủi ro dự án

Một số dự án đầu tư hiện có như Tổng kho khí hóa lỏng Bắc Trung Bộ, Tổng kho Sản phẩm Dầu khí Đà Nẵng nhu cầu tiêu thụ của thị trường còn thấp nên công suất khai thác kho chưa sử dụng hết.



#### 5.4 Rủi ro về luật pháp

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính. Bên cạnh đó, do Việt Nam đã gia nhập WTO cần một hệ thống hành lang pháp lý vững chắc, thống nhất để phù hợp với các chuẩn mực kinh tế pháp lý thế giới trong quá trình hội nhập nên sẽ có rủi ro về tính biến động pháp lý.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán kiểm toán mới cũng đang được xây dựng và hoàn chỉnh. Các sự thay đổi này cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PV GAS LPG nói riêng và các công ty khác nói chung.

#### 5.5 Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, hoả hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh.

Một số rủi ro khác từ người lao động làm việc tại Công ty: ốm đau, bệnh tật, tác nghiệp, lòng tin..., từ khách hàng, đối tác, người tiêu dùng giảm hay mất uy tín với họ.

### II. Tình hình hoạt động trong năm:

#### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động đồng thời của nhiều yếu tố bất lợi từ thị trường trong nước và quốc tế.

- Giá CP có xu hướng giảm liên tục từ đầu năm (từ mức khoảng 620 USD/MT xuống còn 467,5 USD/MT, với 8/11 tháng ghi nhận xu hướng giảm). Giá dự báo các tháng liên kế trong năm 2025 luôn có xu hướng giảm mạnh, diễn biến này đã ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý thị trường, làm chậm nhu cầu tiêu thụ trong kỳ và tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Bên cạnh đó, tỷ giá ngoại tệ trong năm biến động với biên độ tương đối lớn (khoảng 4,6%), gây áp lực lên chi phí nhập khẩu và công tác điều hành tài chính.
- Về hạ tầng và logistics, một số cơ sở của Công ty hoạt động hiệu quả chưa cao: Tổng kho và trạm chiết nạp Sở Dầu tạm dừng hoạt động; Tổng kho LPG Vũng Áng gần như dừng vận hành do hiệu quả kinh tế thấp; Tổng kho Đà Nẵng có vòng quay hàng qua kho chậm. Nguyên nhân các kho khu vực miền Trung của Công ty khai thác chưa hiệu quả chủ yếu do chi phí vận chuyển bằng xe bồn từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất có tính cạnh tranh cao hơn so với phương thức vận chuyển bằng tàu.
- Trong năm 2025, thị trường LPG, đặc biệt là phân khúc khách hàng công nghiệp, ghi nhận mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa các doanh nghiệp trong

ngành, dẫn đến mặt bằng giá bán giảm và biên lợi nhuận bị thu hẹp.

- Đồng thời, xu hướng chuyển dịch cơ cấu năng lượng tiếp tục diễn ra rõ nét, với việc gia tăng sử dụng các giải pháp thay thế như bếp điện, bếp từ trong dân dụng và nhiên liệu sạch (CNG, LNG) trong công nghiệp, tạo áp lực giảm nhu cầu LPG truyền thống.
- Ngoài ra, các yếu tố vĩ mô như chính sách thương mại quốc tế (bao gồm việc Hoa Kỳ áp thuế đối với một số mặt hàng từ Việt Nam) đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của một số khách hàng lớn, qua đó gián tiếp làm giảm nhu cầu tiêu thụ LPG của Công ty.

## **2. Tổ chức nhân sự:**

+ Ban Điều hành:

**Giám đốc: Nguyễn Hải Long**

Ngày tháng năm sinh: 20/6/1978.

Nghề nghiệp: Cử nhân Kinh tế. Thạc sĩ quản trị kinh doanh.

Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết: 0 CP.

Số cổ phiếu uỷ quyền có quyền biểu quyết: 5.999.779 CP.

Bổ nhiệm lại từ ngày 01/01/2026.

**Phó giám đốc: Nguyễn Quang Huy**

Ngày tháng năm sinh: 01/04/1976

Nghề nghiệp: Cử nhân kế toán, Cử nhân kinh tế vận tải, Thạc sĩ khoa học ngành tổ chức và quản lý vận tải

Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết: 0 CP

Số cổ phiếu uỷ quyền có quyền biểu quyết: 0 CP

Bổ nhiệm từ ngày 05/09/2022

**Phó giám đốc: Phạm Tiến Mạnh**

Ngày tháng năm sinh: 16/03/1980

Nghề nghiệp: Kỹ sư lọc hóa dầu, Cử nhân kinh tế ngành Quản trị kinh doanh

Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết: 0 CP

Số cổ phiếu uỷ quyền có quyền biểu quyết: 0 CP

Bổ nhiệm từ ngày 13/04/2023

**Kế toán trưởng: Phạm Thị Diệu Thuý ( miễn nhiệm ngày 18/12/2025)**

Ngày tháng năm sinh: 20/6/1976

Nghề nghiệp: Cử nhân Tài chính kế toán. Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết: 1.500 CP

Số cổ phiếu uỷ quyền có quyền biểu quyết: 0 CP

Phụ trách kế toán, Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán: Phạm Thị Thùy Vi ( bổ nhiệm từ ngày 18/12/2025)

Ngày tháng năm sinh: 06/3/1982

Nghề nghiệp: Cử nhân kế toán. Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết: 0 CP

Số cổ phiếu uỷ quyền có quyền biểu quyết: 0 CP

+ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty tính đến 31/12/2025 (lao động bình quân): 480 người. Cụ thể, trình độ đội ngũ lao động tại PV GAS LPG được phản ánh như sau:

| Stt | Trình độ           | Số người   | Tỷ trọng    |
|-----|--------------------|------------|-------------|
| 1   | Thạc sĩ            | 21         | 4,4%        |
| 2   | Đại học            | 263        | 54,8%       |
| 3   | Cao đẳng           | 50         | 10,4%       |
| 4   | Trung cấp          | 61         | 12,7%       |
| 5   | Công nhân kỹ thuật | 35         | 7,3%        |
| 6   | Lao động phổ thông | 50         | 10,4%       |
|     | <b>Tổng cộng</b>   | <b>480</b> | <b>100%</b> |

Chính sách đối với người lao động:

- Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật. Ngoài ra còn tham gia mua bảo hiểm con người cho CBCNV Công ty.
- Thực hiện đúng chế độ về lương, thưởng các dịp lễ, Tết cho người lao động.
- Xây dựng quy chế quản lý cán bộ, chính sách đề bạt, bổ nhiệm nhân sự linh hoạt, tạo động lực cho các CBCNV phát huy khả năng của mình.
- Chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PV GAS LPG.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Tiếp tục làm việc với Sở TNMT Hải Phòng để đưa Kho LPG Hải phòng vào hoạt động.
- Cải tạo sửa chữa nhà văn phòng tại trạm LPG Yên Viên, cải tạo hệ thống thu gom xử lý nước thải theo yêu cầu của Sở NN&MT.
- Đã làm việc với Ban quản lý các khu kinh tế Tỉnh Hậu Giang về việc sớm bàn giao đất để đầu tư xây dựng trạm chiết tại khu vực Miền Tây và yêu cầu tỉnh hoàn trả tiền tạm ứng giải phóng mặt bằng khi Ban quản lý không bàn giao mặt bằng theo đúng tiến độ.
- Phối hợp với Công ty TNHH vật liệu xây dựng Saint-Gobain Bắc Việt Nam làm việc với Thành phố Hải Phòng để triển khai đầu tư trạm cấp LNG cho nhà máy.

### 4. Tình hình Tài chính:

#### 4.1 Tình hình tài chính :

Đơn vị : VNĐ

| Chỉ tiêu                 | TH 2025           | TH 2024           | % tăng giảm TH 2025/2024 |
|--------------------------|-------------------|-------------------|--------------------------|
| Tổng giá trị tài sản     | 1,525,857,291,481 | 1,655,134,277,775 | 92%                      |
| Doanh thu thuần          | 6,551,603,009,524 | 5,196,289,656,524 | 126%                     |
| Lợi nhuận hoạt động SXKD | 18,012,239,361    | 15,920,229,452    | 113%                     |
| Lợi nhuận khác           | 348,743,764       | -22,519,690       |                          |
| Lợi nhuận trước thuế     | 18,360,983,125    | 15,897,709,762    | 115%                     |
| Lợi nhuận sau thuế       | 14,705,610,472    | 12,790,831,954    | 115%                     |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 368               | 187               | 197%                     |

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2025 tăng trưởng tích cực hơn so với năm 2024, lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng 15% (chủ yếu từ hoạt động sản xuất kinh doanh). Tổng thể tình hình kinh doanh năm 2025 duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định, bền vững.

#### 4.2 So sánh một số chỉ tiêu tài chính trong năm 2025/2024:

| Chỉ tiêu  | Đơn vị tính | Năm 2025 | Năm 2024 |
|---|-------------|----------|----------|
| <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                          |             |          |          |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn                                       | Lần         | 1.21     | 0.99     |
| Hệ số thanh toán nhanh  | Lần         | 1.20     | 0.98     |
| <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                   |             |          |          |
| Nợ phải trả/Tổng tài sản  | %           | 0.67     | 0.70     |
| Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu                                      | %           | 2.02     | 2.34     |
| <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                           |             |          |          |
| Vòng quay hàng tồn kho  | Vòng        | 396.38   | 124.16   |
| Vòng quay tổng tài sản  | Vòng        | 4.12     | 3.01     |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                            |             |          |          |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần                      | %           | 0.00     | 0.00     |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu                        | %           | 0.03     | 0.03     |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản                         | %           | 0.01     | 0.01     |
| Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | %           | 0.003    | 0.003    |

Tình hình tài chính Công ty năm 2025 có sự cải thiện tích cực khi khả năng thanh toán được nâng cao và mức độ rủi ro tài chính giảm dần, hiệu quả hoạt động được cải thiện rõ rệt qua tốc độ luân chuyển hàng tồn kho và hiệu suất sử dụng tài sản tăng mạnh. Tuy nhiên khả năng sinh lời thấp, chưa có sự cải thiện đáng kể, cho thấy doanh nghiệp cần tiếp tục kiểm soát chi phí và nâng cao biên lợi nhuận trong thời gian tới.

#### 5. Cơ cấu cổ đông:

a. Cổ phần: 39.998.522 CP tự do.

b. Cơ cấu cổ đông: (tính đến ngày 17/12/2025):

| STT       | Cổ đông                       | Số lượng cổ<br>đồng | Số lượng CP sở<br>hữu | Tỷ trọng<br>(%) |
|-----------|-------------------------------|---------------------|-----------------------|-----------------|
| <b>I</b>  | <b>Cổ đông trong nước</b>     | <b>2.388</b>        | <b>37.275.545 CP</b>  | <b>93,19</b>    |
| 1         | Cổ đông là tổ chức trong nước | 9                   | 21.612.207 CP         | 54,03           |
| 2         | Cổ đông là cá nhân trong nước | 2.379               | 15.663.338 CP         | 39,16           |
| <b>II</b> | <b>Cổ đông nước ngoài</b>     | <b>50</b>           | <b>2.722.977 CP</b>   | <b>6,81</b>     |
| 1         | Cổ đông là cá nhân nước ngoài | 42                  | 794.790 CP            | 1,99            |
| 2         | Cổ đông là tổ chức nước ngoài | 11                  | 1.928.187 CP          | 4,82            |

**Thông tin chi tiết cổ đông lớn:**

| TT | Tên cổ<br>đồng                   | Địa chỉ   | Số cổ<br>phần nắm<br>giữ | Giá trị cổ<br>phần<br>(nghìn<br>đồng) | Tỷ<br>trọng<br>(%) | Số<br>CMND/Số<br>GCN ĐKKD |
|----|----------------------------------|---|--------------------------|---------------------------------------|--------------------|---------------------------|
| 1  | Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP | Tầng 12,12A,14,15 Tòa nhà PVGAS TOWER, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh. | 20.522.499               | 205.224.990                           | 51,31              | 3500102710                |

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e. Các chứng khoán khác: Không.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:**

**6.1 Tác động lên môi trường:**

Công ty triển khai và duy trì hệ thống quản lý an toàn – chất lượng – môi trường. Công ty đã ban hành chính sách an toàn – sức khỏe – môi trường với mục tiêu là “Ngăn ngừa các thiệt hại về con người, tài sản, môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các yêu cầu của pháp luật, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng và đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan”, xây dựng mục tiêu an toàn - chất lượng - môi trường hàng năm cho toàn Công ty nói chung và các Phòng, Ban và các

đơn vị thành viên nói riêng. Công ty xây dựng và ban hành 291 quy trình, quy định kiểm soát các hoạt động như đánh giá rủi ro, kiểm tra an toàn, giám sát an toàn, đào tạo huấn luyện, kiểm soát chất lượng sản phẩm, kiểm soát môi trường làm việc, các quy trình, hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng sửa chữa.... Các quy trình này thường xuyên được rà soát, cập nhật, cải tiến theo yêu cầu của đơn vị đánh giá.

#### 6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Khí hóa lỏng (LPG) được Công ty nhập khẩu và đặt hàng từ các công ty chuyên sản xuất trong nước được Nhà nước cấp phép hoạt động. Vỏ chai LPG 12 kg và 45 kg được chế tạo theo tiêu Quy chuẩn Việt Nam QCVN 04:2013/BCT và được kiểm định ban đầu/định kỳ theo quy định.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 24.917kg sơn bột tĩnh điện.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

#### 6.3 Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Tiết kiệm năng lượng là một trong những vấn đề được Công ty quan tâm làm giảm chi phí hoạt động tăng hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty quản lý và sử dụng năng lượng theo đúng các yêu cầu của pháp luật. Trong năm 2025, khối lượng điện tiêu thụ của Công ty là 1.393.178 kwh.

#### 6.4 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Nguồn nước được sử dụng tại các kho chứa, trạm chiết nạp của Công ty là nguồn nước sạch được cung cấp từ các khu công nghiệp và đơn vị cấp nước của nhà nước cho mục đích sản xuất và sinh hoạt. Năm 2025, khối lượng nước Công ty sử dụng 14.984 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

#### 6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Áp dụng hệ thống quản lý an toàn - chất lượng – môi trường toàn công ty theo ISO 9001:2015, ISO14001:2015 và ISO 45001:2018 cho phạm vi kinh doanh LPG.

Thực hiện đầy đủ các quy định về hóa chất, các bồn chứa, trạm chiết nạp của Công ty luôn đảm bảo các yêu cầu về chất lượng và yêu cầu kỹ thuật, thường xuyên kiểm tra và khắc phục kịp thời các sự cố, không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như gây tác động xấu tới môi trường.

Khảo sát đánh giá điều kiện vệ sinh lao động, khảo sát môi trường định kỳ đầy đủ và

xử lý kịp thời các yếu tố bất lợi phát sinh.

Trong Công ty áp dụng chương trình 5S khuyến khích người lao động làm việc ngày càng chuyên nghiệp tạo ra môi trường làm việc sạch sẽ, trong lành hơn.

Các tổ chức Đoàn thể xã hội như Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty tổ chức các hoạt động về môi trường nhân ngày môi trường thế giới hàng năm như cam kết không xả rác ra môi trường, tổ chức các hoạt động trồng cây xanh...

Nhờ việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, năm 2025 Công ty không có bất kỳ vi phạm vào liên quan đến lĩnh vực này.

#### 6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

##### a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm 2025, số lượng lao động bình quân trong năm làm việc tại Công ty là 480. Các mức lương thưởng cho người lao động được Công ty quy định cụ thể và rõ ràng tại Quy chế trả lương trả thưởng của PV GAS LPG. Theo đó, chế độ tiền lương cho CBCNV bao gồm lương cơ bản và lương hiệu quả. Tiền lương của người lao động gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc theo chức danh cụ thể được đảm nhận. Tuy nhiên mặt bằng chung lương bình quân của người lao động còn ở mức thấp so với các đơn vị cùng ngành.

Bên cạnh tiền lương, Công ty còn quan tâm đến đời sống vật chất của người lao động thông qua việc xét thưởng trong các dịp Lễ, Tết. Tiền thưởng được trích từ các quỹ và được xem xét, phân chia một cách hợp lý và công bằng theo đúng Quy chế trả lương, thưởng của Công ty.

##### b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đi kèm với chất lượng sức khỏe của người lao động. Hàng năm, Công ty đều tổ chức cho người lao động được khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện những bất lợi đối với tình hình sức khỏe và có biện pháp khắc phục phù hợp.

Bên cạnh khám sức khỏe, CBCNV còn được kiểm tra bệnh nghề nghiệp, tư vấn sức khỏe, cung cấp đầy đủ cơ sở thuốc cần thiết cho CBCNV làm việc tại các đơn vị trực thuộc, trong trường hợp cần thiết, người lao động sẽ được bố trí công việc phù hợp với tình trạng của mình.

CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc và độc hại được cấp phát bồi dưỡng hiện vật đầy đủ và đúng quy định.

Công ty còn tổ chức bếp ăn tập thể phục vụ bữa ăn cho CBCNV làm việc tại các kho,



trạm, đơn vị trực thuộc đồng thời hướng dẫn thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo không xảy ra ngộ độc thức ăn cho CBCNV.

Cùng với việc giải quyết các chế độ chính sách như bảo hiểm, hưu trí, thai sản, ốm đau luôn được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định. Cán bộ công nhân viên được tham gia nhiều hoạt động tập thể trong nội bộ PV GAS LPG và trong ngành tổ chức.

#### c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty thực hiện đào tạo nội bộ cho CBCNV các nội dung: đào tạo nhập ngành, đào tạo về quy trình ISO, công tác an toàn cho nhân viên mới.

Bám sát yêu cầu của công việc, yêu cầu của sản xuất kinh doanh, các thay đổi về chính sách và quy định của Nhà nước, Công ty tổ chức hoặc cho CBCNV tham gia các khóa đào tạo về an toàn, PCCC... các khóa đào tạo nâng cao trình độ cho nhân viên kinh doanh, nhân viên bán hàng, quản lý các trạm và cửa hàng.

Năm 2025 số lượt người được đào tạo 693 người dưới hình thức trực tiếp và trực tuyến. Các khóa học nằm trong kế hoạch của Công ty trên cơ sở yêu cầu của pháp luật, Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật và CBCNV nắm được kiến thức pháp luật đáp ứng yêu cầu của công việc và đảm bảo an toàn cho người lao động trong công việc.

#### 6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Thông qua các diễn đàn, các cuộc tiếp xúc, văn bản hành chính, email trao đổi giữa doanh nghiệp và hiệp hội ngành, cả hai bên có thể chia sẻ những khó khăn, vướng mắc và những kỳ vọng để luôn trở thành thành viên có đóng góp tích cực trong việc chia sẻ thông tin và xây dựng phát triển ngành.

Công ty luôn nỗ lực trong việc đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế địa phương thông qua việc tuân thủ các quy định tại các địa bàn Công ty có đặt văn phòng, kho chứa, trạm chiết nạp, cửa hàng.

Công ty luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước về công bố thông tin hiện nay là Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính nhằm công khai, minh bạch thị trường Việt Nam thu hút đầu tư nước ngoài cũng như các công ty của Việt Nam hội nhập với khu vực và trên thế giới.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Hoàn thiện các Quy trình, quy chế làm việc, quy hoạch cán bộ theo định hướng chiến lược của Công ty đến năm 2025 và định hướng 2026-2030.
- Củng cố hệ thống quản lý an toàn - chất lượng – môi trường toàn công ty theo ISO45001:2018, ISO9001:2015, ISO14001:2015 và các tiêu chuẩn quy phạm

về An toàn PCCN trong sản xuất kinh doanh Khí hóa lỏng, mời tổ chức đánh giá, cấp giấy chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn này.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

| Chỉ tiêu             | Thực hiện năm 2024 | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch năm 2025 |
|----------------------|--------------------|--|--------------------|--|
| Doanh thu            | 5.248 tỷ đồng      | 128,3%                                   | 6,551.6 tỷ đồng    | 124,8%                                   |
| Lợi nhuận trước thuế | 15,897 tỷ đồng     | 103,9%                                   | 18,36 tỷ đồng      | 115,5%                                   |
| Lợi nhuận sau thuế   | 12,790 tỷ đồng     | 104,8%                                   | 14,70 tỷ đồng      | 114,9%                                   |

Trong năm 2025 giá CP biến động liên tục với biên độ lớn, gây khó khăn trong công tác kiểm soát nguồn hàng. Thị trường kinh doanh trong nước vẫn còn những tồn tại chưa thể khắc phục như: gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh. Mức cạnh tranh trên thị trường kinh doanh LPG ngày càng khốc liệt giữa các đơn vị dẫn đến mặt bằng giá cạnh tranh giảm mạnh. Trước những khó khăn trên, Lãnh đạo Công ty đã sâu sát nắm tình hình, chỉ đạo bộ phận kinh doanh nhập khẩu, tối ưu hóa công tác nhập – xuất – tồn và điều tiết nguồn hàng đảm bảo nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng. Công ty đã đạt được một số kết quả cụ thể:

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Theo dõi, quản trị tốt tình hình biến động tỷ giá đảm bảo đủ nguồn ngoại tệ thanh toán cho hoạt động nhập khẩu LPG.
- Quản lý, giám sát chặt chẽ công nợ khách hàng, không để phát sinh thêm nợ khó đòi.
- Quản lý chặt chẽ chi phí đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.
- Giữ vững và phát triển được thị phần, nâng cao uy tín cho thương hiệu PetroVietnam Gas.

#### 2. Tình hình tài chính

##### 2.1 Về tình hình biến động tài sản

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2025 đạt 1.525 tỷ đồng trong đó: tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng là 29,22%, tương đương 445 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn

chiếm 70,7%, tương đương 1.079,8 tỷ đồng. Tổng tài sản năm 2025 giảm 8% so với năm 2024 chủ yếu do tiền và các khoản tương đương tiền thuộc tài sản ngắn hạn giảm.

## 2.2 Về tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả năm 2025 là 1.020 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 66,9% trong tổng số nguồn vốn. So với năm 2024, nợ phải trả năm 2025 giảm 138 tỷ đồng, tương đương tăng 12% chủ yếu là nợ ngắn hạn phải trả người bán giảm do công ty thay đổi nhà cung cấp.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Hoàn thiện các Quy trình, quy chế làm việc, quy hoạch cán bộ theo định hướng chiến lược của Công ty đến năm 2025.
- Củng cố hệ thống quản lý an toàn - chất lượng – môi trường toàn công ty theo ISO45001:2018, ISO9001:2015, ISO14001:2015 và các tiêu chuẩn quy phạm về An toàn PCCN trong sản xuất kinh doanh Khí hóa lỏng, mời tổ chức đánh giá, cấp giấy chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn này.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở sản xuất kinh doanh năm 2025, năng lực sản xuất kinh doanh và nhu cầu tiêu thụ mà khách hàng đăng ký, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2026 như sau:

| Stt | Chỉ tiêu             | Đvt     | Kế hoạch năm 2026 |
|-----|----------------------|---------|-------------------|
| 1   | Sản lượng            | Tấn     | 356.850           |
| 2   | Doanh thu            | Tỷ đồng | 7.115             |
| 3   | Đầu tư xây dựng      | Tỷ đồng | 1,8               |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 18,3              |

## 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách

nhất quán;

- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:**

### **a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Công ty triển khai và duy trì hệ thống quản lý an toàn – chất lượng – môi trường. Công ty đã ban hành chính sách an toàn – sức khỏe – môi trường với mục tiêu là “Ngăn ngừa các thiệt hại về con người, tài sản, môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các yêu cầu của pháp luật, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng và đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan”, xây dựng mục tiêu an toàn - chất lượng - môi trường hàng năm cho toàn Công ty nói chung và các Phòng, Ban và các đơn vị thành viên nói riêng. Công ty xây dựng và ban hành 277 quy trình, quy định kiểm soát các hoạt động như đánh giá rủi ro, kiểm tra an toàn, giám sát an toàn, đào tạo huấn luyện, kiểm soát chất lượng sản phẩm, kiểm soát môi trường làm việc, các quy trình, hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng sửa chữa.... Các quy trình này thường xuyên được rà soát, cập nhật, cải tiến theo yêu cầu của đơn vị đánh giá.

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: 1.866 tấn CO<sub>2</sub>/năm chủ yếu phát thải do tiêu thụ điện năng và dầu DO trong vận chuyển. Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty đã sử dụng đèn năng lượng mặt trời thay thế bóng đèn led để tiết kiệm điện năng, trồng nhiều cây xanh quanh các công trình khí để cây quang hợp hấp thụ CO<sub>2</sub>...

Về phát thải khí nhà kính do tiêu thụ năng lượng trong năm 2025: Công ty không

thuộc đối tượng phải kiểm kê khí nhà kính theo Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 do Thủ tướng Chính phủ ban hành; Công ty đã thực hiện kiểm kê KNK năm 2025 theo quy trình kiểm kê sử dụng năng lượng, phát thải khí nhà kính và khí ô nhiễm của TCT gồm kiểm kê các số liệu tiêu thụ điện, LPG, xăng, dầu DO từ các hoạt động sản xuất như sau:

- Thiết bị đốt nhiên liệu (DO, LPG) cố định như máy phát điện, bơm cứu hỏa động cơ Diesel, lò đốt tại TTSSKĐ
  - Thiết bị đốt nhiên liệu (DO, xăng) di động: xe bồn chở LPG, xe tải chở bình
- Nguồn phát thải CO<sub>2</sub> gián tiếp:
- Tiêu thụ điện 2025: 1.393.178; số phát thải kg CO<sub>2</sub> trong 1 năm =  $1.393.178 * 0,6592/1000 = 918.38$  tấn CO<sub>2</sub>
- Nguồn phát thải CO<sub>2</sub> trực tiếp:
- Đốt cháy nhiên liệu LPG, DO, Xăng phát thải 923.93 tấn CO<sub>2</sub>
  - Các nguồn khác do rò rỉ (bình cứu hỏa, môi chất lạnh của điều hòa), từ nước thải sinh hoạt thì lượng phát thải là 23.75 tấn CO<sub>2</sub> Lượng tiêu thụ DO là 315.89 m<sup>3</sup> tương đương với phát thải CO<sub>2</sub> là 913.92 tấn
  - Tổng lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp là 947,68 tấn

**b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Công ty có đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao chiếm tỷ lệ lớn (hơn 50%) tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc phát triển công nghệ, mở rộng sản xuất kinh doanh và áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật công nghệ.

Người lao động tại Công ty luôn tâm huyết, có thời gian gắn bó lâu dài, đoàn kết, năng động, sáng tạo đã góp phần rất lớn vào sự thành công và phát triển của Công ty hiện nay.

**c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Thông qua các diễn đàn, các cuộc tiếp xúc, văn bản hành chính, email trao đổi giữa doanh nghiệp và hiệp hội ngành, cả hai bên có thể chia sẻ những khó khăn, vướng mắc và những kỳ vọng để luôn trở thành thành viên có đóng góp tích cực trong việc chia sẻ thông tin và xây dựng phát triển ngành.

Công ty luôn nỗ lực trong việc đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế địa phương thông qua việc tuân thủ các quy định tại các địa bàn Công ty có đặt văn phòng, kho chứa, trạm chiết nạp, cửa hàng.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

***a) Về hoạt động của Công ty.***

Năm 2025, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục biến động mạnh, tác động sâu rộng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có PV GAS LPG. Những căng thẳng địa chính trị kéo dài làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong nước, thị trường kinh doanh LPG vẫn ghi nhận mức cạnh tranh gay gắt khi các công ty khác áp dụng chiến lược giảm giá mạnh mẽ và triển khai các chính sách linh hoạt. Ngoài ra, xu hướng chuyển dịch năng lượng cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng làm thu hẹp thị trường, thị phần kinh doanh LPG.

***b) Về trách nhiệm môi trường***

Vấn đề bảo vệ môi trường được Công ty xác định là một nhiệm vụ trọng tâm; Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để bảo vệ môi trường, cụ thể:

- Tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát chặt chẽ chất thải, áp dụng các biện pháp xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn theo đúng quy định về bảo vệ môi trường;
- Sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng trong quá trình vận hành.

***c) Về trách nhiệm xã hội***

Công ty luôn chú trọng đến trách nhiệm người lao động trong Công ty và trách nhiệm với cộng đồng, cụ thể:

- Đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
- Thực hiện tốt chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ kịp thời cho người lao động bị ảnh hưởng lũ lụt, thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 27/7.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững, minh bạch trong công tác quản trị.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Giám đốc trong năm 2025. Dưới sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ban Giám đốc, Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực, hoàn thành vượt mức ở tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao.

- Chủ động triển khai các giải pháp nhằm thích ứng với diễn biến thị trường và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, kiểm soát rủi ro.
- Chú trọng công tác quản trị tài chính, đảm bảo cân đối dòng tiền, kiểm soát chi phí hiệu quả.

- Quản lý, điều hành hoạt động SXKD theo đúng phân cấp giữa HĐQT và Giám đốc.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động của Công ty; triển khai có hiệu quả công tác quản trị công nợ, đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động/chương trình thể hiện trách nhiệm cộng đồng; tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2026, Hội đồng quản trị định hướng Công ty tiếp tục phát triển theo hướng ổn định- bền vững – tăng trưởng hiệu quả, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. Thực hiện đúng, đủ vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với hoạt động quản trị doanh nghiệp; trong đó các nội dung trọng tâm sau:

- Rà soát, cập nhật Chiến lược phát triển kinh doanh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

- Rà soát, quyết định mô hình kinh doanh phù hợp với Chiến lược và tình hình thực tế, từ đó quyết định mô hình quản trị phù hợp.

- Rà soát, đánh giá, xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài sản, vô bình cũng như ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế nhằm quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là công tác quản lý vô bình, công nợ, chính sách phát triển thị trường,....

## V. Quản trị Công ty:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên.

| Stt | Họ tên          | Chức vụ                                   | Số cổ phần cá nhân nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu | Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các Cty khác |
|-----|-----------------|---|----------------------------|--------------|---|
| 1   | Hoàng Việt Dũng | Chủ tịch/<br>Thành viên không điều hành   | 0 CP                       | 0%           | Không   |
| 2   | Nguyễn Hải Long | Thành viên điều hành,<br>Giám đốc Công ty | 0 CP                       | 0 %          | Không   |
| 3   | Đoàn Trúc Lâm   | TV không điều hành                        | 1.863 CP                   | 0,005%       | Không   |

| Stt | Họ tên                                       | Chức vụ                    | Số cổ phần cá nhân nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu | Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các Cty khác         |
|-----|--|----------------------------|----------------------------|--------------|---|
| 4   | Trần Thị Hạnh Thục                           | Thành viên độc lập         | 0 CP                       | 0 %          | TV độc lập HĐQT Công ty CP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí VN |
| 5   | Phan Thị Phương Anh<br>(Bầu ngày 24/4/2025)  | Thành viên không điều hành | 0 CP                       | 0 %          | Không   |
| 6   | Trần Anh Khoa<br>(Miễn nhiệm ngày 19/3/2025) | Thành viên không điều hành | 3.835 CP                   | 0.01%        | Không   |

**b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:** không có.

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò định hướng, chỉ đạo và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam, Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị đã chủ động triển khai các biện pháp quản trị phù hợp, đảm bảo việc tuân thủ và thực thi có hiệu quả Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị giám sát Ban Giám đốc thông qua các quy định quản lý nội bộ, Nghị quyết, Quyết định, văn bản, cuộc họp, các buổi làm việc với Ban giám đốc và các đơn vị về cơ chế, chính sách, sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính kế toán, tổ chức nhân sự, tái cấu trúc,...

Hội đồng quản trị chỉ đạo thường xuyên rà soát các Quy chế, Quy định chưa phù hợp, đã hết hiệu lực để hủy bỏ/thay thế đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ được cập nhật đầy đủ, từng bước cải thiện, nâng cao hệ thống quản trị nội bộ.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị theo dõi sát sao quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo và các văn bản do Ban Giám đốc Công ty cung cấp; từ đó chủ động đưa ra những chỉ đạo và góp ý kịp thời, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định nội bộ, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách được Hội đồng quản trị phân công.



Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 cuộc họp và 22 lần lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định với những nội dung quan trọng như sau:

- Thông qua kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Giới thiệu ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030;
- Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Thông qua công tác cán bộ;
- Thông qua nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên;
- Chấp thuận kế hoạch năm 2025;
- Phê duyệt trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025;
- Phân công nhiệm vụ trách các lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của các đơn vị trong Hội đồng quản trị;
- Bổ nhiệm bà Phạm Thị Thùy Vi;
- Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ;
- Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Hải Long.

.....

***d) Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị***

Năm 2025, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã chủ động thực hiện chức năng giám sát và tư vấn, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, bền vững và tuân thủ các quy định hiện hành.

***e) Các thành viên Hội đồng quản trị đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.***

**2. Ban Kiểm soát:**

**2.1 Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát**

| Họ tên             | Chức vụ        | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|--------------------|----------------|--------------------|--------------|---------------|-----------------|
| Trần Thị Kim Phụng | Trưởng ban     | 5.000 CP           | 0.01%        | 27/04/2022    |                 |
| Nguyễn Cao Hưng    | Kiểm soát viên | 0 CP               | 0%           | 27/04/2021    |                 |
| Mai Đức Thiện      | Kiểm soát viên | 0 CP               | 0%           | 16/02/2022    |                 |

Tất cả các thành viên Ban Kiểm soát đều không tham gia điều hành.

**2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS        | Số buổi<br>họp tham<br>dự | Tỷ lệ<br>tham dự<br>họp | Tỷ lệ biểu<br>quyết | Lý do<br>không<br>tham<br>dự họp |
|-----|-----------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------|----------------------------------|
| 1.  | Bà Trần Thị Kim Phụng | 05/05                     | 100%                    | 100%                | -                                |
| 2.  | Ông Nguyễn Cao Hưng   | 05/05                     | 100%                    | 100%                | -                                |
| 3.  | Ông Mai Đức Thiện     | 05/05                     | 100%                    | 100%                | -                                |

Trong năm 2025 Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Giám sát tuân thủ Điều lệ Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông.
  - Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, quy chế Công ty và pháp luật của Nhà nước.
  - Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và năm đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
  - Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động Công ty để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.
  - Hàng năm, Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, kiểm soát.
  - Tham gia các cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên, thực hiện báo cáo tại đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- 3. Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát**

3.1 Lương, thưởng, Thù lao, các khoản lợi ích cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát:

| Stt | Thành viên HĐQT/BGD/BKS               | Số tiền<br>(VNĐ)     | Ghi chú                 |
|-----|---------------------------------------|----------------------|-------------------------|
| 1   | Chủ tịch Hội đồng quản trị            | 585.289.318          |                         |
| 3   | Thành viên Hội đồng quản trị thứ nhất | 503.850.814          |                         |
| 4   | Thành viên Hội đồng quản trị thứ hai  | 84.000.000           |                         |
| 5   | Thành viên Hội đồng quản trị thứ ba   | 21.000.000           | miễn nhiệm<br>19/3/2025 |
| 6   | Thành viên Hội đồng quản trị thứ tư   | 63.000.000           | bầu ngày<br>24/04/2025  |
| 7   | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc         | 597.089.318          |                         |
| 8   | Phó Giám đốc thứ nhất                 | 482.313.695          |                         |
| 9   | Phó Giám đốc thứ hai                  | 460.571.668          |                         |
| 10  | Trưởng Ban Kiểm soát                  | 469.571.668          |                         |
| 11  | Kiểm soát viên thứ nhất               | 36.000.000           |                         |
| 12  | Kiểm soát viên thứ hai                | 36.000.000           |                         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                      | <b>3.338.686.481</b> |                         |

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): không.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã thực hiện trong năm với Công ty, các công ty con mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan tới các đối tượng nói trên):

\*Các Hợp đồng/giao dịch với người liên quan năm 2025 đã được chấp thuận/thông qua tại các Nghị quyết được HĐQT ban hành năm 2024 và 2025, cụ thể như sau:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân   | Mối quan hệ liên quan với công ty  | Số Giấy NSH/ ngày cấp, nơi cấp  | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ     | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua |
|-----|---|------------------------------------|---|---|---------------------------------|---|
| 1.  | Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP- Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu   | Người có liên quan của cổ đông lớn | 3500102710 – 024, ngày cấp: 14/12/2015, nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu | 101 đường Lê Lợi, phường Vũng Tàu, Tp.HCM | Năm 2025-2026                   | 14/NQ-HĐQT-LPG ngày 10/10/2024                    |
|     | Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP- Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí | Người có liên quan của cổ đông lớn | 3500102710-023, ngày cấp: 06/09/2019, nơi cấp: Sở KHĐT Tp. HCM                | 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Tp. HCM    | Năm 2025                        | 17/NQ-HĐQT-LPG ngày 27/12/2024                    |
| 3.  | Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP- Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí | Người có liên quan của cổ đông lớn | 3500102710-023, ngày cấp: 06/09/2019, nơi cấp: Sở KHĐT Tp. HCM                | 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Tp. HCM    | Năm 2025                        | 17/NQ-HĐQT-LPG ngày 27/12/2024                    |
| 4.  | Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP  | Cổ đông lớn                        | 3500102710 ngày cấp: 06/06/2023, nơi cấp: Sở KHĐT Tp. HCM.                    | 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Tp. HCM    | Năm 2025-2030                   | 09/NQ-HĐQT-LPG Ngày 16/5/2025                     |
| 5.  | Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP  | Cổ đông lớn                        | 3500102710 ngày cấp: 06/06/2023, nơi cấp: Sở KHĐT Tp. HCM.                    | 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Tp. HCM    | Năm 2025-2030                   | 16/NQ-HĐQT-LPG ngày 12/9/2025                     |
| 6.  | Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP  | Cổ đông lớn                        | 3500102710 ngày cấp: 06/06/2023, nơi cấp: Sở KHĐT Tp. HCM.                    | 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Tp. HCM    | Chưa thực hiện                  | 19/NQ-HĐQT-LPG ngày 15/12/2025                    |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân   | Mối quan hệ liên quan với công ty  | Số Giấy NSH/ ngày cấp, nơi cấp                                 | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ  | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua |
|-----|---|------------------------------------|--|--|---------------------------------|---|
| 7.  | Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP- Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí | Người có liên quan của cổ đông lớn | 3500102710-023, ngày cấp: 06/09/2019, nơi cấp: Sở KHĐT Tp. HCM | 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Tp. HCM | Năm 2026                        | 22/NQ-HĐQT-LPG ngày 31/12/2025                    |
| 8.  | Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam-CTCP- Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí | Người có liên quan của cổ đông lớn | 3500102710-023, ngày cấp: 06/09/2019, nơi cấp: Sở KHĐT Tp. HCM | 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, Tp. HCM | Năm 2026                        | 23/NQ-HĐQT-LPG ngày 31/12/2025                    |

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Hoàn thành.

## VI. Báo cáo tài chính:

### 1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Phụ lục số 01 đính kèm: Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.
- Ngoài ra (Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán: chi tiết đăng tại địa chỉ website Công ty [www.pvgaslpg.com.vn](http://www.pvgaslpg.com.vn)).



**Nguyễn Hải Long**